

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Năm 2022)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU ĐUỐNG**
- Địa chỉ trụ sở chính: Km 14 Mai Lâm, quốc lộ 3, X. Đông Anh, Hà nội.
- Vốn điều lệ : 34.649.110.000 đồng (*Ba mươi tư tỷ sáu trăm bốn chín triệu, một trăm mười nghìn đồng chẵn*).
- Mã chứng khoán (CDG).
- Mô hình quản trị công ty:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc
- Về thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thành lập ban kiểm soát nội bộ nên chưa thực hiện

I. **Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:** Trong năm 2022 có 01 phiên họp Đại hội đồng cổ đông duy nhất vào ngày 28/04/2022. Thông qua cuộc họp đã nhất trí vào đưa ra Nghị quyết số 01/NQ2022-ĐHĐCĐ/CDG ngày 28/04/2022 với các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo tổng kết SXKD năm 2021 và phương hướng SXKD 2022.

1.1. Kết quả SXKD 2021 và Kế hoạch 2022:

STT	Nội Dung	ĐVT	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022
1	Doanh thu+thu nhập khác	Tỷ đ	25,65	29,01
	<i>Trong đó:</i>			
	- <i>Vật liệu xây dựng</i>	<i>Tỷ đ</i>	<i>7,11</i>	<i>16,94</i>
	- <i>Liên doanh, cho thuê +khác</i>	<i>Tỷ đ</i>	<i>18,54</i>	<i>12,07</i>

2	Lợi nhuận	Tỷ đ	3,33	3,47
3	Thu nhập bình quân /người/tháng	Triệu đ	5,33	5,5
4	Nộp ngân sách	Tỷ đ	100%	100%
5	Cổ tức	%	8	8-10

1.2. Các biện pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch:

1.2.1. Về Đầu tư Tài chính:

- Triển khai ngay việc đầu tư xây nhà kho tại XN Mai Lâm và tại XN Sóc Sơn theo tổng mặt bằng quy hoạch, sớm đưa vào vận hành khai thác.

- Tại XN Cầu Đuống, trong thời gian chờ cấp phép, tiến hành ngay việc san lấp mặt bằng các sân bãi, đồng thời tiến hành cải tạo sửa chữa đơn giản các công trình để đưa vào sản xuất kinh doanh, đảm bảo nguồn thu trong năm 2022. Khi đủ điều kiện cho phép thì triển khai Đầu tư xây dựng theo Quy hoạch.

- Hoàn thiện dứt điểm các thủ tục thanh lý nhà xưởng tại vị trí gần Quốc lộ 3.

- Tuyển dụng cán bộ có kinh nghiệm, năng lực hoặc thuê chuyên viên tư vấn để thực hiện các dự án Quy hoạch, Đầu tư, Chuyển đổi mục đích sử dụng đất... phù hợp định hướng phát triển của công ty và quy định của pháp luật.

1.2.2. Về Hoạt động cho thuê khoán, liên doanh:

Tiến hành rà soát lại các hợp đồng thuê khoán sẽ thanh lý trong năm 2022. Nghiên cứu các hình thức hợp tác kinh doanh, cho thuê phù hợp với mục đích thuê đất của công ty và Quy hoạch khu vực, để tiến hành thương thảo ký gia hạn các hoạt động SXKD phù hợp. Thanh lý hợp đồng đối với các Đơn vị bị chính quyền địa phương nhắc nhở hoặc dân cư phản ánh.

1.2.3. Về sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng:

- Tận dụng thị trường phục hồi trong Quý 1, Quý 2/2022 đẩy mạnh xử lý hàng tồn kho đồng thời sản xuất hiệu quả các đơn đặt hàng của các đối tác tin cậy.

- Mở rộng các kênh tiêu thụ, nghiên cứu kỹ thị trường để đẩy mạnh việc sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm theo nhu cầu thị trường, đảm bảo nguồn lợi nhuận (như gạch 6 lỗ đã thực hiện trong năm 2020). Tiếp tục bám sát các đối tác truyền thống như Tổng Công ty UDIC, các đối tác nhà cung cấp cho dự án của Vingroup... Kiện toàn lại hệ thống đại lý, xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt và chủ động.

- Lập kế hoạch truyền thông, củng cố việc quản lý trang Web quảng bá hình ảnh công ty để quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu công ty.

- Tiếp tục đẩy mạnh tìm kiếm các nguồn nguyên liệu đất tốt để đảm bảo duy trì hoạt động và nâng cao chất lượng sản phẩm tại xí nghiệp Mai Lâm. Duy trì và khai thác nguồn cung cấp than nhiệt thấp ổn định hơn có giá thành rẻ để bổ xung cho nguồn sa một hiện có.

- Đặc biệt, Ban điều hành cần nghiên cứu kỹ thị trường, căn cứ tình hình tiêu thụ thực tế và nguồn lực cụ thể của công ty để có kế hoạch SXKD vật liệu xây dựng phù hợp, không để thua lỗ như trong năm 2021.

1.2.4. Công tác quản lý đất đai:

- Tích cực liên hệ với cơ quan chức năng để hoàn thành hồ sơ đất đai của khu đất XN Cầu Đuống và XN Sóc Sơn

2. Thông qua Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2021, định hướng 2022.

3. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;

4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

- Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi với số tiền: 150.000.000 đồng.

- Chi Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành số tiền: 180.000.000 đồng.

- Trả cổ tức 8% tương ứng với số tiền: 2.771.928.800 đồng. Thời gian thực hiện: trong quý 3/2022.

5. Thông qua Kế hoạch tài chính năm 2022.

6. Thông qua tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022.

7. Thông qua báo cáo kiểm soát của BKS.

8. Thông qua Tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS và thư ký HĐQT năm 2022.

- Hội đồng quản trị: + Chủ tịch HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng

+ Thành viên HĐQT: 2.000.000 đồng/tháng

- Ban kiểm soát: + Trưởng BKS: 2.000.000 đồng/tháng.

+ Thành viên BKS: 1.000.000 đồng/tháng

- Thư ký HĐQT: 500.000 đồng/tháng

9. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT:

- Ông Vũ Đình Trường, Chủ tịch HĐQT xin từ chức thành viên HĐQT và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

- Ông Dương Minh Đức đã trúng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024.

II. Hoạt động của HĐQT (Báo cáo năm 2022)

1. Thông tin về thành viên của HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Vũ Đình Trường	Chủ tịch	10/05/2019	28/04/2022
2	Ông Dương Minh Đức	Chủ tịch	28/04/2022	

D

3	Ngô Đức Dũng	Ủy viên	26/04/2019	
4	Ông Ngô Văn Chăm	Ủy viên	26/04/2019	
5	Ngô Thành An	Ủy viên	26/04/2019	
6	Trần Minh Quân	Ủy viên	26/04/2019	

2. Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Vũ Đình Trường	Chủ tịch	4	100%	
2	Ông Dương Minh Đức	Chủ tịch	5	100%	
3	Ngô Đức Dũng	Ủy viên	8	88.89%	Bị Covid 19
4	Ông Ngô Văn Chăm	Ủy viên	9	100%	
5	Ngô Thành An	Ủy viên	9	100%	
6	Trần Minh Quân	Ủy viên	9	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với ban Tổng Giám Đốc: HĐQT hàng tháng, hàng quý yêu cầu Ban Tổng Giám Đốc báo cáo về tình hình triển khai hoạt động kinh doanh, quản trị công ty và những phát sinh đột xuất.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT chưa thành lập các tiểu ban.

5. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị (Năm 2022)

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	20/NQ-HĐQT	19/01/2022	-Về kế hoạch sản xuất kinh doanh	100%

			-Chi trả tiền lương T13 cho người lao động	
2	21/NQ-HĐQT	09/03/2022	-Về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, Chuẩn bị họp đại hội cổ đông năm 2022	100%
3	22/NQ-HĐQT	30/03/2022	Về công tác tổ chức ĐHCĐ năm 2022; về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT; các vấn đề khác theo yêu cầu của HĐQT	100%
4	23/NQ-HĐQT	22/04/2022	Về việc bán phần vốn góp mua thừa đất số 26 tại điểm X1, thôn Đìa, xã Nam Hồng	100%
5	24/NQ-HĐQT	28/04/2022	Về việc bầu chủ tịch HĐQT: Ông Dương Minh Đức giữ chức vụ chủ tịch HĐQT từ ngày 28/04/2022	100%
6	25/NQ-HĐQT	18/05/2022	Về kết quả sản xuất kinh doanh Quý 1/2022; Rút kinh nghiệm công tác tổ chức ĐHCĐ; Dự thảo quy trách nhiệm gây thiệt hại cho công ty; các vấn đề khác theo yêu cầu của HĐQT	100%
7	26/NQ-HĐQT	03/08/2022	Về kết quả SXKD 06 tháng đầu năm 2022 và phương hướng tiếp theo (đẩy nhanh đầu tư xây dựng cơ bản, quy hoạch mặt bằng tại XN Mai Lâm, đốc thúc thu hồi công nợ cuối năm,..)	100%
8	27/NQ-HĐQT	29/10/2022	- Về KQSXKD 09 tháng đầu năm 2022 - Xây dựng kế hoạch SXKD 2023	100%
9	28/NQ-HĐQT	21/12/2022	- Kế hoạch SXKD 2023 đảm bảo cổ tức từ 8-12% - Về tổ chức tết Nguyên đán - Chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông năm 2023	100%

III. Ban kiểm soát/ủy ban Kiểm toán (Báo cáo năm 2022)

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát



STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1.	Ông Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng ban	26/04/2019	Đại học
2.	Bà Vũ Thị Dung	Ủy viên	26/04/2019	Đại học
3.	Bà Nguyễn Thị Huệ	Ủy viên	26/04/2019	Đại học

2. Cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Nguyễn Đức Tuấn	05	100%	3/3	
2.	Bà Vũ Thị Dung	05	100%	3/3	
3.	Bà Nguyễn Thị Huệ	05	100%	3/3	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông: BKS hàng Quý, hoặc theo yêu cầu của trưởng BKS họp và giám sát tình hình hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị và xử lý yêu cầu những phát sinh đột xuất của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn nếu có.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra hoạt động và kiểm soát tình hình của Công ty đảm bảo quyền lợi của cổ đông, tránh thất thoát cho Công ty

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bắt bổ nhiệm/miễn nhiệm
1.	Ông Ngô Thành An		Đại học	10/5/2019
2.	Ông Hoàng Tiến Đạt		Đại học	01/11/2019

D

V. Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bắt bổ nhiệm
1.	Bà Nguyễn Thị Xuân Hoa	01/05/1984	Đại học	11/06/2019

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định quản trị công ty: Không

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng (Báo cáo năm 2022) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty**1. Danh sách về người có liên quan của Công ty (có bản phụ lục 01 kèm theo)**

- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: không có
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

- 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành trong thời gian (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): không có
- 4.2. thời điểm lập báo cáo): không có
- 4.3. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành: không có
- 4.4. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác: không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2022):

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	Quan hệ với người nội bộ	Số CP sở hữu đầu kỳ (*)		Số CP sở hữu cuối kỳ (**)		Lý do
				Số CP	Tỷ lệ (%)	Số CP	Tỷ lệ (%)	
1	Ngô Trung Hiếu		Con trai Ông Ngô Văn Chăm thành viên HĐQT	52.691	1,52%	59.995	1,73%	
2	Nguyễn Thị Xuân Hoa	Kế toán trưởng		0	0	4.502	0,13%	

2

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

T/M HĐQT CÔNG TY ✓

Chủ tịch



CHỦ TỊCH HĐQT
Dương Minh Đức

Phụ lục 01: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI/TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Mã CK	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/DK KD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ	Ghi chú
A01	A02	A03	A04	A05	A06	A07	A08	A09	A10	A11	A12	A13	A14	A15
1	CDG	Dương Minh Đức		Chủ tịch HĐQT		CMND							28/04/2022	Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC; Số cổ phần đại diện 589.087; chiếm 17%
2	CDG	Lương Thị Hồng Ngân		Không có	Vợ	CMND					-		28/04/2022	
3	CDG	Dương Ngân Giang		Không có	Con						-		28/04/2022	Còn nhỏ
4	CDG	Dương Minh Châu		Không có	Con						-		28/04/2022	Còn nhỏ
5	CDG	Dương Xuân Hồng		Không có	Bố đẻ						-		28/04/2022	
6	CDG	Ta Thị Liễu		Không có	Mẹ đẻ						-		28/04/2022	
7	CDG	Dương Thị Cúc		Không có	Em gái	CMND					-		28/04/2022	
8	CDG	Vũ Văn Điệp		Không có	Em rể	CMND					-		28/04/2022	
9	CDG	Lương Quốc Thái		Không có	Bố vợ						-		28/04/2022	
10	CDG	Lưu Thị Ngọc		Không có	Mẹ vợ						-		28/04/2022	
11	CDG	Ngô Thành An		Thành viên HĐQT kiêm TGĐ công ty. Người đại diện theo pháp luật		CMND					141.758	4,09%	10/05/2019	Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC. (Cổ phiếu đại diện của Tổng công ty đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC: 300.281; Cổ phiếu của bản thân: 141.758). Tổng tỷ lệ sở hữu: 442.039 chiếm 12,76%
12	CDG	Ngô Thị Thuý Anh		Không có	Vợ	CMND							10/05/2019	
13	CDG	Ngô Thành Quân		Không có	Con trai	CMND							10/05/2019	
14	CDG	Ngô Minh Ngọc		Không có	Con gái	CMND							10/05/2019	
15	CDG	Ngô Hồng Minh		Không có	Con gái	CMND							10/05/2019	
16	CDG	Nguyễn Ngọc Tùng Anh		Không có	Con rể	CMND							10/05/2019	
17	CDG	Ngô Quốc Chiến		Không có	Anh trai	CMND							10/05/2019	
18	CDG	Phạm Thị Hồng Vân		Không có	Chị dâu	CMND							10/05/2019	
19	CDG	Ngô Thị Sinh Kiên		Không có	Em gái	CMND							10/05/2019	
20	CDG	Nguyễn Văn Sinh		Không có	Em rể								10/05/2019	
21	CDG	Ngô Thị Chuyền		Không có	Em gái	CMND							10/05/2019	
22	CDG	Liên Thanh Ba		Không có	Em rể								10/05/2019	
23	CDG	Ngô Quốc Sư		Không có	Bố đẻ	CMND							10/05/2019	
24	CDG	Ngô Thị Doan		Không có	Mẹ đẻ	CMND							10/05/2019	
25	CDG	Nguyễn Thị Thu		Không có	Mẹ vợ								10/05/2019	
26	CDG	Ngô Văn Châm		Thành viên HĐQT		CMND					106.536	3,07%	26/04/2019	
27	CDG	Nguyễn Thị Phương		Không có	Vợ	CMND					429.389	12,39%	26/04/2019	
28	CDG	Ngô Trung Hiếu		Không có	Con trai	CMND					59.995	1,73%	26/04/2019	
29	CDG	Nguyễn Thị Thuý Dương		Không có	Con dâu	CMND							26/04/2019	
30	CDG	Ngô Thị Hồng Hạnh		Không có	Con gái	CMND							26/04/2019	
31	CDG	Ngô Lê Duy		Không có	Con rể	CMND							26/04/2019	
32	CDG	Ngô Thị Lan		Không có	Chị gái	CMND							26/04/2019	
33	CDG	Ngô Văn Cự		Không có	Anh trai	CMND							26/04/2019	
34	CDG	Nguyễn Thị Lịch		Không có	Chị dâu	CMND							26/04/2019	
35	CDG	Ngô Đức Dũng		Thành viên HĐQT		CMND					14.282	0,41%	26/04/2019	
36	CDG	Nguyễn Thị Liên		Không có	vợ	CMND					179.186	5,17%	26/04/2019	
37	CDG	Ngô Phương Dung		Không có	Con	CMND					-		26/04/2019	
38	CDG	Ngô Thị Minh Tuấn		Không có	Chị Gái	CMND					-		26/04/2019	
39	CDG	Đặng Văn Thiệp		Không có	Anh rể	CMND					-		26/04/2019	

40	CDG	Ngô Thị Minh Phương	Không có	Chị Gái	CMND	-		26/04/2019	
41	CDG	Nguyễn Văn Bình	Không có	Anh rể	CMND	-		26/04/2019	
42	CDG	Ngô Đức Hùng	Không có	Anh trai	CMND	-		26/04/2019	
43	CDG	Nguyễn Hoàng Lan	Không có	Chị Dâu	CMND	-		26/04/2019	
44	CDG	Ngô Đức Long	Không có	Em trai	CMND	-		26/04/2019	
45	CDG	Chu Thị Anh Đào	Không có	Em Dâu	CMND	-		26/04/2019	
46	CDG	Trần Minh Quân	Thành viên HĐQT		CMND			26/04/2019	Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC: Số cổ phần đại diện 589.087, chiếm 17%
47	CDG	Trương Lan Phương	Không có	Vợ	CMND			26/04/2019	
48	CDG	Trần Minh Quang	Không có	Bố đẻ	CMND			26/04/2019	
49	CDG	Nguyễn Phương Thủy	Không có	Mẹ đẻ	CMND			26/04/2019	
50	CDG	Trương Văn Nghệ	Không có	Bố vợ	CMND			26/04/2019	
51	CDG	Nguyễn Lan Hương	Không có	Mẹ vợ	CMND			26/04/2019	
52	CDG	Trần Quang Tiến	Không có	Em ruột	CMND			26/04/2019	
53	CDG	Nguyễn Thị Thom	Không có	Em dâu	CMND			26/04/2019	
54	CDG	Trần Minh Huy	Không có	Con ruột				26/04/2019	Còn nhỏ
55	CDG	Trần Tuấn Nam	Không có	Con ruột				26/04/2019	Còn nhỏ
56	CDG	Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng ban kiểm soát		CMND	5.391	0,16%	26/04/2019	
57	CDG	Trần Thị Hoài Thu	Không có	Vợ	CMND	-		26/04/2019	
58	CDG	Nguyễn Trần Ngọc Khanh	Không có	Con gái	CMND	-		26/04/2019	
59	CDG	Nguyễn Thanh Thủy	Không có	Con gái	CMND	-		26/04/2019	
60	CDG	Nguyễn Bảo Uyên	Không có	Con gái		-		26/04/2019	Còn nhỏ
61	CDG	Nguyễn Đức Vinh	Không có	Con trai		-		26/04/2019	Còn nhỏ
62	CDG	Ngô Thị Thuý Ái	Không có	Mẹ đẻ	CMND	-		26/04/2019	
63	CDG	Nguyễn Đức Truân	Không có	Bố đẻ		-		26/04/2019	Đã mất
64	CDG	Nguyễn Thị Thuý Mai	Không có	Chị ruột		-		26/04/2019	
65	CDG	Thạch Đăng Phương	Không có	Anh rể		-		26/04/2019	
66	CDG	Nguyễn Thị Huệ	Thành viên BKS Công ty		CMND	29.218	0,84%	26/04/2019	
67	CDG	Vương Thị Hiền	Không có	Mẹ đẻ	CMND			26/04/2019	
68	CDG	Trịnh Xuân Phương	Không có	Con trai	CMND			26/04/2019	
69	CDG	Đỗ Thu Dung	Không có	Con dâu	CMND			26/04/2019	
70	CDG	Vũ Thị Dung	Thành viên BKS Công ty			46.500	1,34%	26/04/2019	
71	CDG	Nguyễn Thế Thăng	Không có	Chồng	Hộ Chiếu			26/04/2019	
72	CDG	Nguyễn Quỳnh Trang	Không có	Con gái	Hộ Chiếu			26/04/2019	
73	CDG	Nguyễn Quốc Anh	Không có	Con trai	CMND			26/04/2019	
74	CDG	Vũ Thị Lan	Không có	Chị Gái	CMND			26/04/2019	
75	CDG	Nguyễn Minh Tự	Không có	Anh rể	CMND			26/04/2019	
76	CDG	Nguyễn Tiến Dũng	Không có	Em rể	CMND			26/04/2019	
77	CDG	Vũ Thị Hồng Vân	Không có	Em gái	CMND			26/04/2019	
78	CDG	Nguyễn Thị Phước	Không có	Mẹ đẻ	CMND			26/04/2019	
79	CDG	Vũ Văn Hoàn	Không có	Em trai	CMND			26/04/2019	
80	CDG	Trần Thị Thềm	Không có	Em dâu	CMND			26/04/2019	
81	CDG	Nguyễn Thị Xuân hoa	Kế toán trưởng kiêm người CBTT		CMND	4.502	0,13%	11/06/2019	
82	CDG	Nguyễn Quốc Khánh	Không có	Chồng	CMND	-		11/06/2019	

83	CDG	Nguyễn Minh Quang	Không có	Con đẻ		-		11/06/2019	Còn nhỏ
84	CDG	Nguyễn Trung Sơn	Không có	Con đẻ		-		11/06/2019	Còn nhỏ
85	CDG	Nguyễn Đình Liêm	Không có	Bố đẻ	CMND	-		11/06/2019	
86	CDG	Phạm Thị Xuân Mai	Không có	Mẹ đẻ	CMND	-		11/06/2019	
87	CDG	Nguyễn Mạnh Công	Không có	Em ruột	CMND	-		11/06/2019	
88	CDG	Bùi Thị Thủy Vân	Không có	Em dâu	CMND	-		11/06/2019	
89	CDG	Hoàng Tiến Đạt	Phó tổng giám đốc		CMND	2.000	0,06%	01/11/2019	

90	CDG	Nguyễn Thị Phương Thảo	Không có	Vợ	CMND	-		01/11/2019
91	CDG	Hoàng Minh Hiếu	Không có	Con ruột	CMND	-		01/11/2019
92	CDG	Hoàng Khang	Không có	Bố ruột	CMND	-		01/11/2019
93	CDG	Ngô Thị Minh Nhã	Không có	Mẹ ruột	CMND	-		01/11/2019
94	CDG	Hoàng Thị Hải Yến	Không có	Chị ruột	CMND	-		01/11/2019
95	CDG	Hoàng Thị Tô Uyên	Không có	Chị ruột	CMND	-		01/11/2019
96	CDG	Trương Bá Tánh	Không có	Anh rể	CMND	-		01/11/2019
97	CDG	Âu Minh Cần	Không có	Anh rể	CMND	-		01/11/2019
98	CDG	Nguyễn Thế Nhạ	Không có	Bố vợ	CMND	-		01/11/2019
99	CDG	Ngô Thị Thuần	Không có	Mẹ vợ	CMND	-		01/11/2019
100	CDG	Tổng công ty đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC			ĐKKD	1.478.995	42,68%	Sở hữu 1.478.995 cổ phần người đại diện phần vốn là Ông Trần Minh Quân: 589.087Cp; Ông Dương Minh Đức: 589.087CP Và Ông Ngô Thành An: 300.281CP